

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2018/HS-ST

Ngày 21/6/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lò Văn Điện.

2. Ông Tòng Văn Quân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Giang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Cảnh Tuấn, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở UBND xã Na Son huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, tiến hành xét xử lưu động vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2018/HSST ngày 16 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Q V Y** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1985 tại huyện Đ B Đ, tỉnh Đ B; nơi cư trú: Bản N Ph C, xã N S, huyện Đ B Đ, tỉnh Đ B; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 3/12 PT; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Q V D, sinh năm 1957 và bà Q Th P, sinh năm 1956; có vợ Q Th Kh, sinh năm 1988 và có 02 con, lớn nhất, sinh năm 2007, nhỏ nhất, sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/3/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa: Ông Ng Q Kh - Là Luật sư cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ B. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 15/3/2018 Q V Y mượn xe máy của L Th A biển kiểm soát 27F8-9225 với lý do đi tìm thuốc sâu răng cho mẹ, khi đi đến khu vực bản S L 1, xã N S, huyện Đ B Đ, tỉnh Đ B Y gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết đang hít Hêrôin ở cạnh đường Y dừng xe hỏi mua Hêrôin, qua trao đổi Q V Y mua được của người đàn ông dân tộc 01 cục nhỏ Hêrôin với giá

100.000đ. Mua xong Y về nhà và mang số Hêrôin chia nhỏ thành 07 cục nhỏ và gói lại bằng mảnh nilon màu hồng dùng lửa gắn kín lại, sau đó cho vào lọ nhựa màu vàng cất giấu trong túi quần nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân. Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 16/3/2018 Q V Y bị tổ công tác Công an xã N S, huyện Đ B Đ bắt quả tang thu giữ trong túi quần bên phải của Q V Y đang mặc 01 hộp nhựa màu vàng bên trong có 07 gói nhỏ Hêrôin.

Tại biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng hồi 15 giờ 00 phút ngày 16/3/2018 xác định vật chứng thu giữ của Q V Y số chất bột màu trắng nghi Hêrôin có tổng trọng lượng là: 0,15gam. Trích 0,06 gam gửi giám định. Không hoàn lại mẫu vật sau khi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 354/GĐ-PC54 ngày 30/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng đục thu giữ của Q V Y gửi giám định là chất ma túy: Loại Hêrôin.

Bản cáo trạng số: 30/CT-VKS-ĐBĐ ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Q V Y về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Q V Y cả về tội danh và điều luật áp dụng. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Q V Y từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, tịch thu, tiêu hủy toàn bộ vật chứng của vụ án gồm 0,15 gam Hêrôin theo quy định pháp luật; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo về cơ bản nhất trí với quyết định truy tố; tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đã đề xuất. Tuy nhiên, người bào chữa lập luận thêm về nhận thức pháp luật hạn chế, do không làm chủ được bản thân nên đã sa vào con đường nghiện ngập làm tổn hại sức khỏe của bản thân, làm sa sút về kinh tế của gia đình, làm mất an toàn về xã hội. Từ những phân tích trên người bào chữa đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo cải tạo sớm được trở về với gia đình và trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Đôi đáp với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B Đ vẫn giữ nguyên quan điểm đề xuất mức hình phạt cho bị cáo và không có ý kiến tranh luận gì với người bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét về hành vi của bị cáo Q V Y thấy rằng: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Cụ thể: Khoảng 15 giờ ngày 15/3/2018 Q V Y mượn xe máy của L Th A biển kiểm soát 27F8-9225 với lý do đi tìm thuốc sâu rằng cho mẹ, khi đi đến khu vực bản S L 1, xã N S, huyện Đ B Đ, tỉnh Đ B Y gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết đang hít Hêrôin ở cạnh đường Y dừng xe hỏi mua Hêrôin, qua trao đổi Q V Y mua được của người đàn ông dân tộc 01 cục nhỏ Hêrôin với giá 100.000đ. Mua xong Y về nhà và mang số Hêrôin chia nhỏ thành 07 cục nhỏ và gói lại bằng mảnh nilon màu hồng dùng lửa gắn kín lại, sau đó cho vào lọ nhựa màu vàng cất giấu trong túi quần nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân. Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 16/3/2018 Q V Y bị tổ công tác Công an xã N S, huyện Đ B Đ bắt quả tang thu giữ trong túi quần bên phải của Q V Y đang mặc 01 hộp nhựa màu vàng bên trong có 07 gói nhỏ Hêrôin. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý ma túy của Nhà nước, làm mất ổn định trật tự trị an an toàn xã hội. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi bị cáo Q V Y đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định: “*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm*”

“*c. Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*”.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo có lời với HĐXX bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đối chiếu với các tài liệu trong hồ sơ người bào chữa thấy hoàn toàn phù hợp hành vi của bị cáo gây ra nên không có ý kiến gì. Người bào chữa chỉ có lời bào chữa cho hành vi phạm tội của bị cáo là do nhận thức pháp luật hạn chế, do không làm chủ được bản thân đã sa vào con đường nghiện chất ma túy nên bị cáo mới phạm tội như ngày hôm nay. Một lần nữa mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất. Tuy nhiên, HĐXX xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp nghiêm trọng xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước và là nguyên nhân

gây mất ổn định trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhận thức rõ về hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Do vậy, không thể biện minh cho hành vi phạm tội của bị cáo là do hoàn cảnh đưa đẩy đến, cho nên bị cáo Q V Y phải chịu trách nhiệm đối với hành vi đã gây ra.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Tuy chỉ mang tính chất giản đơn nhưng rất nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp nghiêm trọng, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo sinh ra và lớn lên trong một gia đình nông dân thuần túy được bố mẹ nuôi dưỡng trưởng thành cho ăn học đến lớp 3/12PT rồi ở nhà lao động sản xuất cùng gia đình. Năm 2006 xây dựng gia đình và có 02 con. Năm 2011 nghiện chất ma túy. Bị cáo là người chồng, người cha là người trụ cột chính trong gia đình, lẽ ra, bị cáo phải biết tu chí làm ăn lương thiện để làm chỗ dựa cho vợ con noi theo mới phải. Song, bị cáo lại không làm được như vậy, mà lười lao động, chỉ thích ăn chơi đua đòi. Từ đó, dẫn thân vào con đường phạm tội để đến ngày 16/3/2018 bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và phải chịu sự trừng phạt của pháp luật là điều tất yếu. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử, xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục đồng thời để cai nghiện cho bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015 quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy nghề nghiệp bị cáo làm ruộng, là đối tượng nghiện chất ma túy, tài sản gia đình không có gì có giá trị, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Về vật chứng vụ án: Cơ quan Công an đã thu giữ 0,15 gam Hêrôin, giám định hết 0,06 gam, còn lại 0,09 gam là chất thuộc Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu và tiêu hủy toàn bộ theo điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với người đàn ông đã bán Hêrôin cho Q V Y quá trình điều tra chưa làm rõ được nên không đề cập xử lý. HĐXX không đặt vấn đề xem xét.

[6] Về án phí: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo chịu 200.000đ án phí HSST. Tuy nhiên, bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số đang

cư trú tại xã N S, huyện Đ B Đ nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy, áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Q V Y** (tên gọi khác: Không) phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo **Q V Y** 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 16/3/2018).

2. Về vật chứng vụ án:

- Áp dụng Điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017); điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu và tiêu hủy 0,15gam Hêrôin đã giám định hết 0,06 gam, còn lại 0,09 gam.

+ 01 hộp nhựa màu vàng-cam đã qua sử dụng cũ.

Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ B Đ theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 16 giờ 50 phút ngày 16/5/2018 giữa cơ quan Công an huyện Đ B Đ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ B Đ.

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo **Q V Y**.

Án xử công khai, kết thúc cùng ngày. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21/6/2018)/.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Điện Biên Đông;
- Nhà tạm giữ C.A huyện ĐBĐ;
- Phòng NVHS CA huyện ĐBĐ;
- CCTHADS huyện Điện Biên Đông;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ.

Lê Hồng Quang